

Bản án số: 64/2023/ HNGĐ- ST

Ngày 26/12/2023

“V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con  
chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Vân Anh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Thành

Bà Vũ Thị Linh

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Mai Hương- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 408/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Hải A, sinh năm 1997

Nơi ĐKKHKT: Khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H.

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H.

- *Bị đơn:* Anh Lê Công T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Số nhà 18, ngõ 74, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H.

Chị Hải A vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt), anh T vắng mặt không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn và bị đơn trình bày:

Chị Hải A và anh T kết hôn ngày 26-10-2020, có đăng ký kết hôn tại UBND phường S, thành phố C, tỉnh H. Trước khi kết hôn, anh chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa

phương. Sau ngày cưới, anh chị về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T tại số nhà 18, ngõ 74, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H. Thời gian đầu, anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Chị Hải A đã về nhà bố mẹ đẻ ở, anh T cũng không tìm đón chị về chung sống. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống trong cách sinh hoạt và nuôi dạy con cái hàng ngày. Kể từ ngày chị Hải A về nhà bố mẹ đẻ sinh sống anh T cũng ít quan tâm và tìm đón chị. Chị xác định mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh T. Theo anh T: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị không hợp nhau, cuộc sống gia đình bí bách, không khí gia đình lúc nào cũng ngột ngạt, vợ chồng thường xuyên căng thẳng. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nên không đồng ý ly hôn chị Hải A.

Về con chung: Anh chị 02 con chung là Đặng Gia B, sinh ngày 22/6/2021 và Đặng Gia L sinh ngày 17/10/2022. Hiện cháu B đang sinh sống cùng anh T và cháu L đang sinh sống cùng chị Hải A. Khi ly hôn, chị Hải A đề nghị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Hiện tại, chị Hải A đang làm tự do, thời gian làm việc giờ hành chính, không cố định với mức thu nhập trung bình 6.000.000đồng/tháng. Chị Hải A tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Ngoài ra chị không bao giờ ngăn cản việc thăm nom con chung của anh T. Về tài sản chung, nợ: Chị Hải A và anh T xác định có tài sản chung, nợ và đã tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu tòa án giải quyết.

Bà Hoàng Thị N - mẹ chị Hải A trình bày: Sau khi anh T chị Hải A kết hôn, anh chị có về sống cùng bố mẹ đẻ anh T. Ban đầu cuộc sống của anh chị bình thường. Đến cuối năm 2021, anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và chị Hải A đã về nhà bà sinh sống từ tháng 8 năm 2023. Từ khi chị Hải A về nhà bà sinh sống anh T cũng ít tìm đón và quan tâm chị Hải A. Bà đề nghị Tòa án cho anh chị ly hôn, cho chị Hải A được trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung, ông bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất và hỗ trợ chị trong việc trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung.

Bà Nguyễn Thị Th - mẹ anh T trình bày: Sau khi anh T và chị Hải A kết hôn, anh chị có về sống cùng ông bà. Đến khoảng tháng 8 năm 2023 hai anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là gì thì bà không nắm được. Chị Hải A đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu dân cư Đồng T, phường H, thành phố C, tỉnh H sinh sống từ tháng 8/2023. Anh T có nhiều lần tìm gặp nhưng chị Hải A không đồng ý quay về. Gia đình hai bên cũng đã hoà giải nhiều lần nhưng không thành. Quan điểm của bà là mong muốn Tòa án hoà giải đoàn tụ thành cho hai anh chị.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư H - phường S xác định: Quá trình mâu thuẫn giữa chị Hải A và anh T địa phương không nắm được. Chỉ xác định được khoảng tháng 8 năm 2023, chị Hải A đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H sinh sống.

Qua xác minh với trưởng khu dân cư Đ - phường H xác định: Quá trình mâu thuẫn giữa chị Hải A và anh T địa phương không nắm được. Chỉ xác định được khoảng tháng 8 năm 2023, chị Hải A đã về nhà bố mẹ đẻ ở khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh H sinh sống.

Tại phiên tòa:

Chị Hải A và anh T đều vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Áp dụng khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hải A. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Hải A được ly hôn với anh Đặng Công T. Về con chung: Giao 02 con chung Đặng Gia B, sinh ngày 22/6/2021 và Đặng Gia L sinh ngày 17/10/2022 cho chị Hải A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hải A. Về tài sản chung: Không đề nghị giải quyết. Về án phí: chị Hải A phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng:

Chị Lê Thị Hải A khởi kiện xin ly hôn đối với anh Đặng Công T có địa chỉ: Số nhà 18, ngõ 74, khu dân cư H, phường S, thành phố C, tỉnh H nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Đặng Công T là bị đơn không có yêu cầu phản tố, đã được triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt, chị Hải A vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Hải A và anh T.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hải A và anh Đặng Công T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, đủ tuổi, có đăng ký kết hôn theo luật định. Đây là hôn nhân hợp pháp. Ngay từ khi bắt đầu sinh sống, anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh chị bất đồng quan điểm về việc sinh hoạt hằng ngày và trong cách nuôi dạy con cái, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Cuộc sống vợ chồng căng thẳng, bế tắc, không được cải thiện dù gia đình hai bên đã

hiều lần hoà giải. Tháng 8 năm 2023, chị Hải A đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Anh T có tìm gặp chị Hải A nhưng chị Hải A không đồng ý quay về. Từ đó, anh chị không còn quan tâm gì đến nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Xét mâu thuẫn vợ chồng chị Hải A và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận cho chị Hải A được ly hôn anh T là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2]. Về quan hệ con chung: Xét điều kiện nuôi con của anh chị thì thấy: Anh chị có 02 con chung là Đặng Gia B, sinh ngày 22/6/2021 và Đặng Gia L sinh ngày 17/10/2022. Hiện cháu B đang do anh T trực tiếp nuôi dưỡng và cháu L đang do chị Hải A trực tiếp nuôi dưỡng. Xét điều kiện, hoàn cảnh của chị Hải A, anh T thấy rằng: Chị Hải A hiện làm lao động tự do, thu nhập bình quân 6.000.000/tháng có thời gian, điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Anh Thiện làm lái xe đường dài chủ yếu đi làm vài ngày mới về nhà không có điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nguyên vọng nuôi dưỡng con chung của chị là chính đáng, phù hợp với nguyên vọng của người làm cha làm mẹ. Tại khoản 3 điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thoả thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xét thấy cháu B, cháu L đều dưới 36 tháng tuổi, chị Hải A có thu nhập ổn định, bố mẹ đẻ chị Hải A có thời gian, điều kiện hỗ trợ chị trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung của chị Hải A và anh T, cháu L ở với chị Hải A từ nhỏ, được chị Hải A chăm sóc tốt nên việc giao cháu L và cháu Bảo cho chị Hải A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023 đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Chị Hải A tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Do vậy anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Hải A là phù hợp điều kiện hoàn cảnh của anh chị và phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao 02 con chung Đặng Gia B, sinh ngày 22/6/2021 và Đặng Gia L sinh ngày 17/10/2022 cho chị Hải A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2023 đến khi 02 con chung đủ 18 tuổi mới đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung.

2.3]. Về cấp dưỡng: Xét chị Hải A tự nguyện không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị nên cần được chấp nhận.

2.4]. Về quan hệ tài sản, nợ: Chị Hải A và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5]. Về án phí: Chị Hải A là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hải A.

- Quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị Hải A ly hôn anh Đặng Công T.

- Về con chung: Giao 02 con chung Đặng Gia B, sinh ngày 22/6/2021 và Đặng Gia L sinh ngày 17/10/2022 cho chị Hải A trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12 năm 2023 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Chị Hải A tự nguyện không yêu cầu anh Tuyền phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Anh T có quyền và nghĩa vụ gặp gỡ, thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt giải quyết.

Về án phí: Chị Lê Thị Hải A phải nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, đối trừ với số tiền 300.000đ chị Hải A đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2022/0000702 ngày 24/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- VKSND thành phố Chí Linh;
- UBND phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh(để ghi vào sổ hộ tịch);
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Vân Anh**